



TP. HCM, Ngày 26 tháng 08 năm 2013

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ TAM**

(Thông qua quy chế quản trị Công ty, báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2013,
Phương hướng sản xuất kinh doanh Quý III /2013)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ TAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đệ Tam;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty CP Đệ Tam số 01/8/2013/BBH – HĐQT ngày 26 tháng 08 năm 2013.

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1: Thông qua Quy chế quản trị của Công ty được thực hiện theo thông tư 121/2012 TT- BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài Chính.

ĐIỀU 2: Thông qua báo cáo tài chính bán niên năm 2013 của Công Ty đã được soát xét bởi Công Ty TNHH kiểm toán DFK :

Trong sáu (06) tháng đầu năm 2013, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được những kết quả như sau:

Đơn vị tiền: VND

Stt	Chỉ tiêu	Mã	Thuyết minh	Số quý 2		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
				Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	(4)	4	5	6	7
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	5.915.405.351	11.951.893.445	11.121.773.081	25.884.860.310
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		138.397.868		138.397.868	430.110.647
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		5.777.007.483	11.951.893.445	10.983.375.213	25.454.749.663
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.27	3.247.665.959	8.074.794.060	6.860.111.662	18.395.631.922
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		2.529.341.524	3.877.099.385	4.123.263.551	7.059.117.741
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	3.643.196	221.850.104	8.678.680	224.498.065
7	Chi phí tài chính	22	VI.28	958.988.706	2.333.095.202	1.675.197.382	3.454.944.139
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		894.656.706	1.784.087.905	1.562.865.382	2.855.620.542
8	Chi phí bán hàng	24		710.429.497	170.841.975	829.123.257	189.920.742
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		973.974.807	1.003.342.439	1.805.252.390	1.899.350.431



10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		(110.408.290)	591.669.873	(177.630.798)	1.739.400.494
11	Thu nhập khác	31		104.852.302	60.000.000	234.852.302	221.320.384
12	Chi phí khác	32		245.536.432		283.879.374	
13	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(140.684.130)	60.000.000	(49.027.072)	221.320.384
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(251.092.420)	651.669.873	(226.657.870)	1.960.720.878
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.30		162.917.468		490.180.220
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.30				
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		(251.092.420)	488.752.405	(226.657.870)	1.470.540.658
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70				(23)	147

ĐIỀU 2: Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch đề ra dự kiến trong Quý III năm 2013 như sau:

(ĐVT: đồng)

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH
1	Tổng doanh thu.	6.000.000.000
2	Tổng chi phí	6.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	
4	Lợi nhuận sau thuế	

- Hội đồng Quản trị thống nhất và cùng chấp nhận toàn văn của quy chế quản trị Công ty gồm 09 chương và 35 điều khoản.

-Do tình hình BĐS vẫn còn đóng băng, nhằm có dòng tiền luân chuyển trong hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT thống nhất chủ trương cho kinh doanh sản phẩm tại Dự Án Khu dân cư Nhơn Trạch – Đồng Nai với giá thấp dưới giá vốn, nhằm có nguồn đầu tư cho dự án khác. Đồng thời điều chỉnh giảm giá một số giá trị hợp đồng đã ký trong giai đoạn năm 2010 bị chậm tiến độ, tránh khả năng thanh lý và phạt vi phạm hợp đồng.

ĐIỀU 3 : Các Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc, các bộ phận có liên quan theo chức trách, nhiệm vụ tổ chức thực hiện theo Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

* Nơi nhận ?
-Như điều 3
-TV BKS
-Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN ĐỨC LỢI